

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02/8/2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C L – TỈNH K H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vi

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Kim Hương

2/ Ông Nguyễn Lai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C L

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 02/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C L, tỉnh K H xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 205/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022 về “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 22/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thanh L – Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Khu phố 4, phường M N, thành phố P T, tỉnh B T. (Có đơn xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Đinh Dương Q – Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Suối Cát, xã Cam Hiệp Nam, huyện C L, tỉnh K H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh L trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà L và ông Q tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Cam Hiệp Nam, huyện C L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số I/2008, ngày 06/10/2008.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Ông Q đã bỏ nhà đi, bà L nhiều lần liên lạc yêu cầu ông Q quay trở về nhưng vẫn không được. Từ năm 2015 đến nay, bà L và ông Q sống ly thân với nhau. Nay bà L nhận thấy không còn tình cảm với ông Q nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông Q có 02 con chung là Đinh Dương Hoàng Vũ – sinh ngày 07/5/2009 và Đinh Dương Hoàng Long – sinh ngày

05/10/2015. Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Dương Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 08/12/2022 tại Công an xã Cam Hiệp Nam, ông Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Suối Cát, xã Cam Hiệp Nam, huyện C L. Ông Q hiện nay ở phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L, tỉnh K H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Đặng Thị Thanh L được ly hôn với ông Đinh Dương Q; về con chung: bà L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, ông Q không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: bà L không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về án phí: bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Đặng Thị Thanh L và ông Đinh Dương Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C L theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 29/11/2022, nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 08/12/2022 của Công an xã Cam Hiệp Nam thì ông Q hiện nay đang sinh sống tại phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, địa chỉ do Công an xã Cam Hiệp Nam cung cấp không cụ thể nên ngày 22/02/2023, Tòa án có thông báo số 01/2023/TB-TA yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ cụ thể của bị đơn. Ngày 02/3/2023, Tòa án nhận được đơn thông báo của nguyên đơn về việc không thể cung cấp được địa chỉ cụ thể của bị đơn. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q bằng Thông báo giải quyết vụ án trên phương tiện thông tin đại chúng số 01/2023/TB-TA ngày 29/3/2023. Tại phiên tòa hôm nay, ông Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Bà Đặng Thị Thanh L và ông Đinh Dương Q tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Cam Hiệp Nam, huyện C L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số I/2008, ngày 06/10/2008; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống

vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2015, không biết vì lý do gì mà ông Q bỏ nhà đi. Bà L đã nhiều lần liên hệ đề nghị ông Q quay về nhưng ông Q vẫn không đồng ý. Từ năm 2015 đến nay, bà L và ông Q sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến ai. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Q không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh L được ly hôn với ông Đinh Dương Q.

[4] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông Q có 02 con chung là Đinh Dương Hoàng Vũ – sinh ngày 07/5/2009 và Đinh Dương Hoàng Long – sinh ngày 05/10/2015. Quá trình giải quyết vụ án, bà L yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Bà L không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, cả hai con chung của bà L và ông Q đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của bà L là có căn cứ hợp lý, phù hợp với thực tế, quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Q vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí: Bà Đặng Thị Thanh L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thanh L được ly hôn với ông Đinh Dương Q.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là cháu Đinh Dương Hoàng Vũ – sinh ngày 07/5/2009 và Đinh Dương Hoàng Long – sinh ngày 05/10/2015 cho bà Đặng Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Bà Đặng Thị Thanh L không yêu cầu ông Đinh Dương Q cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Đặng Thị Thanh L phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009304 ngày 16/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C L. Bà L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh K H;
- VKSND huyện C L;
- Chi cục THADS huyện C L;
- UBND xã Cam Hiệp Nam (Giấy CNKH số 32, ngày 06/10/2008);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

